

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là gì? (1.00 điểm)

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là "các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý." Tâm lý học nghiên cứu "sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý."

Trích từ đoạn (trang 1): "Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (1.50 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách mà mỗi cá nhân có thể nhìn nhận và cảm nhận cùng một hiện thực khác nhau. Điều này thể hiện ở việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực KQ, "vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau. Cũng có khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất nhưng vào thời điểm khác nhau, hoàn cảnh khác nhau, với trạng thái cơ thể, tinh thần khác nhau sẽ cho ta thấy mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Hãy minh họa cách thức tổ chức hoạt động dạy và học trong giáo dục để hình thành và phát triển tài năng con người dựa trên môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội. (2.00 điểm)

Trả lời:

Cách thức tổ chức hoạt động dạy và học trong giáo dục để hình thành và phát triển tài năng con người cần phải được thực hiện một cách hiệu quả, dựa trên môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội. Điều này bao gồm việc nghiên cứu các quan hệ xã hội mà con người sống và hoạt động, cũng như tổ chức các hoạt động dạy và học phù hợp với từng giai đoạn và lứa tuổi khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân loại các hiện tượng tâm lý theo các tiêu chí khác nhau và so sánh sự khác biệt giữa quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý. (2.00 điểm)

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại thành ba nhóm chính: quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý.

1. Quá trình tâm lý: Là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có ba loại quá trình tâm lý: quá trình nhận thức, quá

trình xúc cảm và quá trình ý chí.

2. Trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.

3. Thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa ba loại hiện tượng này chủ yếu nằm ở thời gian diễn ra và tính chất ổn định của chúng. Quá trình tâm lý có thời gian ngắn và rõ ràng, trạng thái tâm lý kéo dài và không rõ ràng, trong khi thuộc tính tâm lý là những đặc điểm ổn định của nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những ưu điểm và hạn chế của nó. (2.00 điểm)

Trả lời:

Đoạn văn không cung cấp đủ thông tin về cả ưu điểm và hạn chế để đánh giá theo yêu cầu của câu hỏi.

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Đề xuất một phương pháp kết hợp giữa trắc nghiệm và điều tra để thu thập thông tin tâm lý một cách hiệu quả hơn? (1.50 điểm)

Trả lời:

Một phương pháp kết hợp giữa trắc nghiệm và điều tra để thu thập thông tin tâm lý một cách hiệu quả hơn có thể là sử dụng trắc nghiệm để đo lường các hiện tượng tâm lý cụ thể, sau đó áp dụng phương pháp điều tra để thu thập ý kiến chủ quan của đối tượng về các kết quả đó. Phương pháp trắc nghiệm có ưu điểm là "có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test" và "có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo". Trong khi đó, phương pháp điều tra cho phép thu thập ý kiến chủ quan của một số lớn đối tượng nghiên cứu, giúp làm rõ hơn các kết quả từ trắc nghiệm.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng phương pháp trắc nghiệm có hạn chế là "khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá" và "test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả". Do đó, việc kết hợp hai phương pháp này có thể giúp bù đắp cho những hạn chế của từng phương pháp.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá. Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”